

Đà Nẵng, ngày 07 tháng 10 năm 2026

**Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu-chi ngân sách
09 tháng năm 2026**

Căn cứ Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân số 63/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 82/2025/QH15 ngày 24/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-VKSTC ngày 06/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc ủy quyền phân bổ, giao và điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 265/QĐ-VKSTC ngày 30/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi NSNN năm 2026 áp dụng thống nhất trong ngành Kiểm sát nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 267/QĐ-VKSTC ngày 30/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

Căn cứ Quyết định số 21/QĐ-VKSTC ngày 11/3/2026; Quyết định số 64/QĐ-VKSTC ngày 29/6/2026, Quyết định số 110/QĐ-VKSTC ngày 24/8/2026; Quyết định số 111/QĐ-VKSTC ngày 14/9/2026 của VKSND tối cao về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Xét đề nghị của Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 09 tháng năm 2026 (từ ngày 01/01/2026 đến 30/9/2026) cho các đơn vị sử dụng ngân

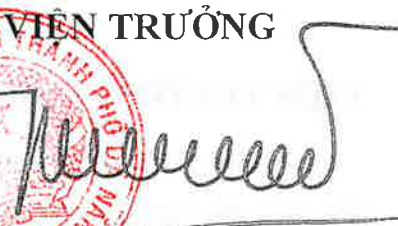
sách trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng (theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, kế toán Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Trang TTĐT (t/hiện);
- Đơn vị sử dụng NS (t/hiện);
- Lưu: VT, TV.

 **VIỆN TRƯỞNG**

Trần Hoài Nam

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH
09 THÁNG NĂM 2026

(kèm theo Quyết định số 1011/QĐ-VKS ngày 07/10/2026 của Viện trưởng VKSND thành phố Đà Nẵng)
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 09 tháng năm 2026 (từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/9/2026) như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 9 tháng	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 9 tháng so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ%)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính	129.985,80	86.613,70	66,63%	100,63%
1.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	112.010,80	80.714,97	72,06%	99,12%
1.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	17.975,00	5.898,73	32,82%	127,14%

2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	171,00	154,33	90,25%	47,33%
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	171,00	154,33	90,25%	47,33%
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				

Ngày 07 tháng 10 năm 2026

Trưởng đơn vị **VIỆN TRƯỞNG**



Trần Hoài Nam